

Số: 757/QĐ-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định học tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh  
đối với sinh viên đại học hệ chính quy**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 2186/QĐ-BTNMT ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục,

**QUYẾT ĐỊNH:**

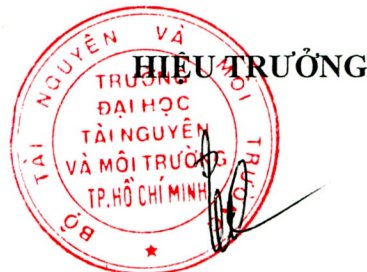
**Điều 1.** Ban hành Quy định học tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh đối với sinh viên đại học hệ chính quy (có Quy định kèm theo).

**Điều 2.** Quy định học tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh đối với sinh viên đại học hệ chính quy áp dụng từ năm học 2017-2018 trở đi.

Các ông (bà) Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục, Trưởng phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học, Trưởng các Khoa/Bộ môn, các đơn vị có liên quan và sinh viên đại học hệ chính quy chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu VT, KT-BĐCLGD.



**Phan Đình Tuấn**

## QUY ĐỊNH

### Học tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh đối với sinh viên đại học hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 157/QĐ-TĐHTPHCM ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

#### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định học tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh theo dạng thức TOEIC đối với sinh viên đại học hệ chính quy.
2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đại học hệ chính quy (SV) từ khóa 05 trở đi đang học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.
3. Đối với SV đại học khóa 04 hệ chính quy thực hiện theo Thông báo số 573 ngày 06/10/2015 và Thông báo số 668 ngày 17/11/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

#### Điều 2. Khối kiến thức ngoại ngữ tiếng Anh bắt buộc

1. Các học phần Anh văn (TOEIC) bắt buộc SV phải học trong chương trình đào tạo đại học hệ chính quy:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết
1	11131006	Anh văn 1	3	45
2	11131002	Anh văn 2	3	45

2. SV phải hoàn thành 02 học phần Tiếng Anh bắt buộc trong chương trình đào tạo, nếu không hoàn thành học phần nào thì phải đăng ký học lại học phần đó.

#### Điều 3. Tổ chức thi kiểm tra, phân loại xếp lớp trình độ Tiếng Anh

1. Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh giao cho Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học có nhiệm vụ chủ trì và phối hợp cùng với Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục, Phòng Đào tạo, Bộ môn Ngoại ngữ - Khoa Khoa học đại cương tổ chức kỳ thi kiểm tra, phân loại xếp lớp trình độ Tiếng Anh cho sinh viên đại học hệ chính quy theo đúng quy định hiện hành.

#### 2. Thời gian thi:

Tất cả SV đều phải tham dự kỳ thi kiểm tra, phân loại xếp lớp trình độ Tiếng Anh do Trường tổ chức vào 03 đợt trong năm học:

- Đợt 1: Tháng 10.
- Đợt 2: Tháng 12.
- Đợt 3: Tháng 7 năm sau.

### 3. Nội dung thi:

- Cấu trúc đề thi theo dạng thức TOEIC gồm 100 câu (Reading và Listening).
- Thang điểm: 500.
- Thời gian làm bài: 60 phút.
- Hình thức thi: Trắc nghiệm.

### **Điều 4. Điều kiện phân loại xếp lớp học và miễn học các học phần Anh văn**

#### 1. Điều kiện phân loại sinh viên và xếp lớp học theo kết quả thi kiểm tra:

Căn cứ Bảng điểm quy đổi trình độ tiếng Anh đầu vào cho sinh viên đại học hệ chính quy áp dụng từ năm học 2016-2017 trở đi (Phụ lục kèm theo), cách phân loại sinh viên và xếp lớp học theo kết quả thi kiểm tra như sau:

- Từ 0 – 195 điểm: chưa đạt.
- Từ 200 – 285 điểm: đủ điều kiện học Anh văn 1.
- Từ 290 – 345 điểm: đủ điều kiện học Anh văn 2 (miễn học Anh văn 1, lấy điểm thi phân loại làm điểm học phần Anh văn 1).
- Từ 350 – 500 điểm: được miễn học Anh văn 1 và Anh văn 2 (lấy điểm thi phân loại làm điểm học phần Anh văn 1 và Anh văn 2).

2. SV thi chưa đạt yêu cầu có thể tự học hoặc đăng ký học bổ sung kiến thức Tiếng Anh do Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học của Trường tổ chức.

#### 3. Điều kiện miễn học các học phần Anh văn:

- Trước kỳ thi kiểm tra phân loại xếp lớp trình độ Tiếng Anh vào đầu khóa học, SV có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC quốc tế hoặc có các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế tương đương khác (TOEFL Paper, TOEFL IBT, IELTS, PET Cambridge ...) nộp cho Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục (bản photo có công chứng và bản gốc để đối chiếu). Căn cứ kết quả trên chứng chỉ, SV nhận điểm quy đổi tương ứng được miễn thi hoặc miễn học các học phần Anh văn bắt buộc trong chương trình đào tạo.

- Trong thời gian học các học phần Anh văn bắt buộc, SV tự học lấy được chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC quốc tế hoặc các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế tương đương khác (TOEFL Paper, TOEFL IBT, IELTS, PET Cambridge ...), nếu có nhu cầu cải thiện điểm thì trước thời điểm bắt đầu học học kỳ I năm thứ 3, sinh viên nộp chứng chỉ cho Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục (bản photo có công chứng và bản gốc để đối chiếu). Căn cứ kết quả trên chứng chỉ, SV nhận điểm quy đổi cải thiện tương ứng cho các học phần Anh văn bắt buộc trong chương trình đào tạo.

### **Điều 5. Thi kiểm tra cấp chứng nhận Tiếng Anh nội bộ theo dạng thức TOEIC**

1. SV được học và tham dự các kỳ thi kiểm tra cấp chứng nhận Tiếng Anh TOEIC nội bộ do Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học của Trường tổ chức học, thi kiểm tra và cấp chứng nhận.

2. SV có giấy chứng nhận Tiếng Anh TOEIC nội bộ 400 điểm trở lên đối với đại học khóa 04 và 05; 450 điểm trở lên đối với đại học khóa 06 do Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học của Trường cấp được xét công nhận đạt Chuẩn đầu ra Tiếng Anh khi tốt nghiệp ra trường.



## **Điều 6. Chuẩn đầu ra Tiếng Anh khi tốt nghiệp ra trường**

1. SV đại học các khóa 01, 02, 03 thực hiện theo Quyết định số 370/QĐ-TĐHTPHCM ngày 17/6/2014 về việc điều chỉnh Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học và Thông báo số 108/TB-TĐHTPHCM ngày 01/3/2016 về việc thực hiện Chuẩn đầu ra trình độ Tin học và Tiếng Anh của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

2. SV đại học khóa 04 và 05 phải đạt được chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC quốc tế 400 điểm trở lên hay các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế tương đương (TOEFL Paper 433, TOEFL iBT 40, IELTS 4.0, PET Cambridge ...) hoặc chứng nhận Tiếng Anh TOEIC nội bộ 400 điểm trở lên do Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học của Trường cấp.

3. SV đại học khóa 06 và 07 phải đạt được chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC quốc tế 450 điểm trở lên hay các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế tương đương (TOEFL PBT 450, TOEFL CBT 133, TOEFL iBT 45, IELTS 4.5, PET Cambridge ...) hoặc chứng nhận Tiếng Anh TOEIC nội bộ 450 điểm trở lên do Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học của Trường cấp.

4. SV đại học từ khóa 08 trở đi phải đạt được chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC quốc tế 450 điểm trở lên hoặc các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế tương đương (TOEFL PBT 450, TOEFL CBT 133, TOEFL iBT 45, IELTS 4.5, PET Cambridge ...).

## **Điều 7. Điều khoản áp dụng**

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có bổ sung hoặc sửa đổi các nội dung trong Quy định thì phải được Hiệu trưởng xem xét phê duyệt./.



**Phan Đình Tuấn**



**PHỤ LỤC**

**BẢNG ĐIỂM QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH ĐẦU VÀO**  
(Kèm theo Quyết định số 788/QĐ-TĐHTPHCM ngày 14 tháng 9 năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM TOEIC	ĐIỂM QUY ĐỔI		GHI CHÚ	SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM TOEIC	ĐIỂM QUY ĐỔI		GHI CHÚ
		AV1	AV2				AV1	AV2	
100	500	10.0	10.0		50	250	4.6	3.6	
99	495	10.0	10.0		49	245	4.2	3.5	
98	490	10.0	10.0		48	240	4.1	3.4	
97	485	10.0	10.0		47	235	4.1	3.4	
96	480	10.0	10.0		46	230	4.0	3.3	
95	475	10.0	10.0		45	225	3.9	3.2	
94	470	10.0	10.0		44	220	3.8	3.1	
93	465	10.0	10.0		43	215	3.7	3.1	
92	460	10.0	10.0		42	210	3.6	3.0	
91	455	10.0	10.0		41	205	3.5	2.9	
90	450	10.0	10.0		<b>40</b>	<b>200</b>	3.4	2.9	Vào học AV1
89	445	10.0	9.8		39	195	3.4	2.8	
88	440	10.0	9.6		38	190	3.3	2.7	
87	435	10.0	9.4		37	185	3.2	2.6	
86	430	10.0	9.2		36	180	3.1	2.6	
85	425	10.0	9.0		35	175	3.0	2.5	
84	420	10.0	8.8		34	170	2.9	2.4	
83	415	10.0	8.6		33	165	2.8	2.4	
82	410	10.0	8.4		32	160	2.8	2.3	
81	405	10.0	8.2		31	155	2.7	2.2	
80	400	10.0	8.0		30	150	2.6	2.1	
79	395	9.8	7.7		29	145	2.5	2.1	
78	390	9.6	7.4		28	140	2.4	2.0	
77	385	9.4	7.1		27	135	2.3	1.9	
76	380	9.2	6.8		26	130	2.2	1.9	
75	375	9.0	6.5		25	125	2.2	1.8	
74	370	8.8	6.2		24	120	2.1	1.7	
73	365	8.6	5.9		23	115	2.0	1.6	
72	360	8.4	5.6		22	110	1.9	1.6	
71	355	8.2	5.3		21	105	1.8	1.5	
<b>70</b>	<b>350</b>	<b>8.0</b>	<b>5.0</b>	Miễn học AV1 và AV2	20	100	1.7	1.4	
69	345	7.8	4.9		19	95	1.6	1.4	
68	340	7.5	4.9		18	90	1.6	1.3	
67	335	7.3	4.8		17	85	1.5	1.2	
66	330	7.0	4.7		16	80	1.4	1.1	

SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM TOEIC	ĐIỂM QUY ĐỔI		GHI CHÚ	SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM TOEIC	ĐIỂM QUY ĐỔI		GHI CHÚ
		AV1	AV2				AV1	AV2	
65	325	6.8	4.6		15	75	1.3	1.1	
64	320	6.5	4.6		14	70	1.2	1.0	
63	315	6.3	4.5		13	65	1.1	0.9	
62	310	6.0	4.4		12	60	1.0	0.9	
61	305	5.8	4.4		11	55	0.9	0.8	
60	300	5.5	4.3		10	50	0.9	0.7	
59	295	5.3	4.2		9	45	0.8	0.6	
<b>58</b>	<b>290</b>	<b>5.0</b>	4.1	Miễn học AV1 vào học AV2	8	40	0.7	0.6	
57	285	4.9	4.1		7	35	0.6	0.5	
56	280	4.9	4.0		6	30	0.5	0.4	
55	275	4.8	3.9		5	25	0.4	0.4	
54	270	4.8	3.9		4	20	0.3	0.3	
53	265	4.7	3.8		3	15	0.3	0.2	
52	260	4.7	3.7		2	10	0.2	0.1	
51	255	4.6	3.6		1	5	0.1	0.1	